TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị V, sinh năm 1996; căn cước công dân số 045196007082; địa chỉ: Thôn X, xã K, tỉnh Quảng Trị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm V1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn D, sinh năm 1991; căn cước công dân số 045091002781; địa chỉ: Thôn X, xã K, tỉnh Quảng Trị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Đại N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị V và anh Hồ Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồ Thị V và anh Hồ Văn D thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số: 02/2014, quyển số: 03/2014, ngày 17/02/2014 của*

Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị (Nay là: Xã H, tỉnh Quảng Trị).

- *Về con chung*: Chị Hồ Thị V và anh Hồ Văn D thỏa thuận. Anh Hồ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Xu K, sinh ngày 17/10/2010; cháu Hồ Kiều O, sinh ngày 15/12/2013; cháu Hồ Kiều D1, sinh ngày 09/3/2018; cháu Hồ Su N1, sinh ngày 20/12/2019 và không yêu cầu chị Hồ Thị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hồ Thị V và anh Hồ Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hồ Thị V và anh Hồ Văn D thỏa thuận, chị Hồ Thị V chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hồ Thị V đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số: 0000878 ngày 06/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho chị Hồ Thị V 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền chênh lệch đã nộp tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã Hướng Hiệp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Thành